

THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN (29 MT)
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 07/10 đến ngày 01/11/2024

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh, theo nhạc bài hát “Năm ngón tay ngoan”	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Đưa ra trước, gập khuỷu tay + Đưa hai tay ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải + Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau - Chân: + Đứng, nhún chân, khụy gối + Bật tại chỗ	* Hoạt động học: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Đưa ra trước, gập khuỷu tay + Đưa hai tay ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải + Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau - Chân: + Đứng, nhún chân, khụy gối + Bật tại chỗ	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khụy gối	- Đi khụy gối	* Hoạt động học: - Đi khụy gối * Hoạt động chơi: - TCVD: Tìm bạn	
4	Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động: - Chuyển bắt bóng qua đầu	- Chuyển, bắt bóng qua đầu - Học tập, làm theo gương Bác Hồ: <i>Biết tập luyện TDTT, rèn luyện sức khỏe...</i>	* Hoạt động học: - Chuyển, bắt bóng qua đầu <i>(TC về ích lợi của việc tập luyện TDTT, rèn luyện sức khỏe)</i> * Hoạt động chơi: -TCVD: Chó sói xấu tính - TCM: Tìm bạn	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn theo hướng thẳng	- Trườn theo hướng thẳng. - Quyền trẻ em	* Hoạt động học: - Trườn theo hướng thẳng. * Hoạt động chơi: -TCVD: Mèo đuổi chuột - TCM sáng tạo: Ném bóng vào rổ <i>(TC với trẻ về quyền vui chơi, giải trí)</i>	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá...có nhiều chất đạm; Rau, quả chín có nhiều VTM 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm: Ngày hội dinh dưỡng (TCTV: Chất đạm, chất bột đường, chất béo, vitamin và muối khoáng) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương (1 số món ăn của dân tộc Thái, Tày, Nùng ...) 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐ ăn, ngủ, VS cá nhân: TC với trẻ về một số món ăn trẻ ăn hàng ngày và 1 số món ăn của dân tộc (TCTV : Thịt gà xào thập cẩm, thịt lợn băm) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, SDD, béo phì...). 	<ul style="list-style-type: none"> - TC với trẻ về một số mối liên quan từ việc ăn uống làm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ: Ăn ít, lười ăn làm cơ thể suy dinh dưỡng, ăn nhiều, thừa chất béo phì. Ăn nhiều bánh kẹo làm sâu răng (TCTV:..Ăn nhiều bánh kẹo sẽ bị sâu răng, uống nước lã bị đau bụng..) * Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> - TC: Thi xem đội nào nhanh, Ai nhanh ai giỏi 	
9	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: <ul style="list-style-type: none"> - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn 	<ul style="list-style-type: none"> - PCTT - UPBĐKH: Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay HT thời tiết bất thường: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. + Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết + Tập thay quần áo 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - TC với trẻ về việc lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết; cách thay quần áo * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thực hành tự cởi, mặc quần áo. 	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
10	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Không uống nước lã	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống: Không uống nước lã	*HD ăn, ngủ, vs cá nhân: + Cô trò chuyện với trẻ về 1 số thói quen tốt trong ăn uống. + Cho trẻ thực hành sau giờ ăn: Uống nước ở bình nước lọc, lấy nước vừa đủ khi uống, uống nước và xúc miệng sau khi ăn ...	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
14	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ... để phân biệt bạn trai, bạn gái...	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	* Hoạt động học: - KPKH: TC, tìm hiểu về cơ thể và các giác quan (TCTV: Mũi để nghe, mắt để nhìn...) - HD chơi NT: + Quan sát : Cây bưởi, cây địa lan, cây hoa cánh bướm, cây liễu + Trải nghiệm: In hình sáng tạo bằng tay, vật nổi - vật chìm, bóc trứng... (TCTV: Quả trứng nổi trên mặt nước, Con thích ăn quả trứng...) * Hoạt động chơi: - Thực hành chơi ở các góc: Góc XD, góc phân vai, góc học tập... - Chơi với các đồ chơi ngoài trời, các nguyên vật liệu thiên nhiên	
20	Trẻ LQ với máy tính, chơi được 1 số TC trong phần mềm Kidsmart	- Khám phá 1 số trò chơi trong phần mềm Kidsmart.	- Khám phá ngôi nhà sách, tập kể truyện ... - KP ngôi nhà toán học, chữ số đã học.	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
21	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng	- Quan tâm đến chữ số, số lượng như	* Hoạt động học: - Đếm trên đối tượng	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	<p>như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?", "Là số mấy?" ...</p> <p>Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.</p> <p>Trẻ có thể đếm đến 3 bằng tiếng Anh</p> <p>Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>	<p>thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?" "Là số mấy?"</p> <p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng.</p> <p>- Đếm đến 3 bằng tiếng Anh</p>	<p>trong PV3. Nhận biết số 3. Nhận biết STT trong phạm vi 3</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Thực hành đếm số bạn trai, số bạn gái trong từng tổ</p> <p>- Tập đếm số bạn trai, bạn gái bằng tiếng anh (1-one, 2-two, 3-three)</p> <p>* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>- Lấy cho mỗi bạn trai một cái gối, mỗi bạn gái lấy 2 dây chun để buộc tóc ...</p>	
26	Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình (tròn và tam giác, vuông và CN)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	* Hoạt động học: - LQVT: So sánh sự khác nhau và giống nhau của hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	
27	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải - phía trái)	* Hoạt động học: - LQVT: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (TCTV: Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới ...)	
3. Khám phá xã hội				
29	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	* HĐ đón - trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về bản thân của trẻ: Tên, tuổi, giới tính...; Đặc điểm của 1 số bạn trong lớp: Tóc dài (ngắn), thích mặc váy, thích kể chuyện...	
30	Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên (các bạn dân tộc Thái) và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường	* Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Nhận đúng tên mình, Bạn có gì khác ?	
32	Trẻ kể tên và nói đặc	- Đặc điểm nổi bật của	* Hoạt động chiều:	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	điểm của ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	ngày 20/10	- Làm thiệp chúc mừng ngày 20/10	
III. Phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
34	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về 1 số quyền của trẻ em; về bình đẳng giới.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em đều có quyền được sống, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia - Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau, cùng chơi các trò chơi với nhau... 	<ul style="list-style-type: none"> * Giờ đón và trả trẻ: <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, cho trẻ xem video (tranh ảnh) với trẻ về bình đẳng giới như bạn trai bạn gái đều làm được 1 số công việc nhỏ giúp cô (Cắt đồ dùng, đồ chơi...) về quyền được tham gia chơi ở góc xây dựng, góc phân vai...theo ý thích của bản thân - Thực hành cho trẻ cắt đồ dùng đồ chơi sau khi học xong và sau khi chơi xong... * HĐ vệ sinh cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng giới: Cho trẻ lấy, cắt đồ dùng và làm 1 số việc tự phục vụ theo yêu cầu. - Quyền được chăm sóc sức khỏe: Trẻ được thay quần áo khi trời nóng; Rửa mặt, xúc miệng... sau khi ăn. 	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
37	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề Bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thuộc bài thơ: Tình bạn; Tâm sự của cái mũi; Bé ơi - Thuộc truyện: Gấu con bị đau răng - Đồng dao: Nu na nu nống, mười ngón tay 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Văn học: <ul style="list-style-type: none"> + Thơ: Thơ: Bé ơi (TCTV: Bóng mát) + Thơ: Cô dạy (TCTV: Đất, cát) + Thơ: Đùng lười ăn bé nhé - Văn học: Truyện: Gấu con bị đau răng (TCTV: Sinh nhật) 	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			- Đồng dao: Rong rã lên mây, tập tầm vông	
39	Trẻ biết sử dụng các từ như: Mời cô, mời bạn, xin phép, thưa, dạ, vâng cảm ơn, xin lỗi khi giao tiếp với cô giáo.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Mời cô, mời bạn, xin phép, thưa, dạ, vâng cảm ơn, xin lỗi khi giao tiếp với cô giáo.	* Hoạt động học: - Xem video về hành vi đúng sai. Thực hành cảm ơn khi được giúp đỡ, cho tặng quà, xin lỗi khi có lỗi. * HĐ ăn, ngủ, vs cá nhân: - Dạy trẻ trước khi ăn mời cô giáo mời các bạn. Cho trẻ thực hành mời cô và các bạn * Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi HĐ ở các góc: Góc phân vai đóng vai “Cô giáo”, bán hàng; Góc xây dựng...	
41	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Đọc truyện qua các tranh vẽ - Giữ gìn, bảo vệ sách	* Hoạt động học: - Hoạt động phòng thư viện * Hoạt động chơi: - Góc sách truyện: Thực hành xem tranh, truyện, đọc truyện qua tranh vẽ	
44	Trẻ nhận dạng và LQ 10-15 chữ trong bảng chữ cái TV	- Nhận biết 3 chữ cái.	* Hoạt động học: - Làm quen vở chữ cái (nhóm chữ a, ă, â)	
IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
1. Thể hiện ý thức bản thân				
45	Trẻ nói được giới tính của bản thân. Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Giới tính của bản thân - Sở thích, khả năng của bản thân.	* Hoạt động học: - PTTC: Bé giới thiệu về mình (TCTV: Bạn trai thích đá bóng, bạn gái thích mặc váy...) - TCXH: Cảm xúc của bé, những điều bé thích và không thích - Cho trẻ thực hành giới thiệu giới tính của mình.	
2. Thể hiện sự tự tin				
46	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công	- Thực hiện công việc được giao:	* Giờ đón và trả trẻ, ngủ trưa:	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	việc được giao: Cát đđ cá nhân (balô, gói, giày, dép...)	+ Tự cất và lấy đồ dùng cá nhân (balô, gói, giày, dép...) vào đúng nơi quy định	- Trẻ tự cất và lấy đồ dùng cá nhân * Hoạt động lao động: - Thực hành cho trẻ: Lau, sắp xếp đồ dùng đồ chơi, kê xếp bàn ghế khi ăn, phơi khăn mặt...	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm con người, SVHT xung quanh				
47	Trẻ nhận biết cảm xúc của bạn: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc của bạn (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* HĐ đón - trả trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh, video ... để trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm của bạn phù hợp: Vui khi được bạn tặng quà, buồn khi bị phạt, tức giận khi bạn tranh đồ chơi của mình, sợ hãi khi bị lạc, ngạc nhiên khi mở hộp quà ra phát hiện trong hộp quà có đc mình yêu thích ... (TCTV: Bạn Vân buồn khi bị phạt, Bạn Hoa vui khi được cô giáo khen...) * Hoạt động học: - TCXH: Cảm xúc của bé, những điều bé thích và không thích * Hoạt động chơi: HĐ chơi ở góc phân vai.	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
5. Quan tâm đến môi trường				
55	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Không khạc nhổ bừa bãi, vứt rác bừa bãi	* Hoạt động chiều: - Kỹ năng sống: Bỏ rác đúng nơi quy định * HĐ lao động: - Thực hành quét, nhặt rác vào thùng rác (<i>Cô nhắc trẻ học tập và noi gương Bác Hồ: Cát dọn đđđc vào đúng nơi quy</i>	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			<i>định; Giữ lớp học sạch sẽ, gọn gàng)</i>	
IV. Phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT				
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
59	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời bài hát trong CD Bản thân	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Bạn ở đâu, Tìm bạn thân... - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc trong chủ đề Bản thân: Mừng sinh nhật, Tập đếm... - Nghe các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: - DH: Tìm bạn thân - VDMH: Tập đếm -VTTN: Mừng sinh nhật * Hoạt động chơi: + TCÂN: Ai nhanh nhất, Giọng hát cao giọng hát thấp... - Cho trẻ nghe các BHDC trong CD Bản thân: Ru em, Lý cây bông -Cho trẻ chơi các TCDG : Mèo đuổi chuột, chuyên bóng	
60	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc trong chủ đề Bản thân			
61	Trẻ làm quen với đàn oocgan và đánh được 1 số nốt nhạc theo yêu cầu của cô giáo.	- Nhận ra và đánh được các nốt nhạc (7 nốt)	- Dạy trẻ làm quen với các nốt nhạc trên phím đàn như: Đồ, rê, mi, pha, son, la, xi, đô. - Dạy trẻ xướng âm các nốt nhạc: Đồ, rê, mi, pha, son, la, xi, đô. - Dạy trẻ hát, vận động theo nhạc (đàn) 1 số bài trong chủ đề Bản thân	
63	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc về Bản thân	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, thiết kế để tạo ra sản phẩm: Làm đôi dép, Vẽ bạn trai - bạn gái...(HDG) - Sử dụng các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: cắt dán thực phẩm bé thích	* Hoạt động học: + Làm đôi dép (5E) + Cắt dán thực phẩm bé thích * Hoạt động chơi Chơi hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật, góc XD, chơi với các nguyên vật liệu TN...(TCTV: Nấu ăn, bày hàng, phòng khám, bếp ga)	
64	Trẻ biết cắt dán theo đường thẳng, đường cong ... và dán thành sản phẩm có màu sắc về chủ đề Bản thân			

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
		-Phối hợp các NVL tạo hình: Cắt dán theo đường thẳng, đường cong để tạo thành sản phẩm về chủ đề Bản thân		

CHUẨN BỊ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh, trang trí lớp theo các chủ đề nhánh: Bạn có biết tên tôi; Cảm xúc của bé; Cơ thể kì diệu của bé, Tuần lễ dinh dưỡng của bé.
- Thẻ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ, lá khô, giấy A4 để vẽ, giấy báo, hộp bìa cát tông (có thể vò xé) cho trẻ ...
- Lựa chọn một số bài hát (Bạn ở đâu, Tìm bạn thân, Đường và chân, Mừng sinh nhật, Thật đáng chê, Khúc hát ru người mẹ trẻ, Tập đếm...); Trò chơi (Về đúng nhà, Nhận đúng tên mình, Bạn có gì khác, Tìm bạn, Ném bóng vào rổ, Giọng hát cao giọng hát thấp, Ai nhanh nhất...); Truyện (Gấu con bị đau răng ...); Thơ (Tâm sự của cái mũi, Bé ơi, Cô dạy, Đừng lười ăn bé nhé ...); Đồng dao (Rồng rắn lên mây, tập tầm vông)... liên quan đến chủ đề.
- Tranh ảnh, sách báo, video, nhạc ... có liên quan đến chủ đề Bản thân. Cô cùng trẻ sắp xếp một số đồ đồ dùng, đồ chơi ở các góc.
- Gương, lược, dây buộc tóc trong lớp cho trẻ.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi tự tạo.

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Duyệt)

Ngày 30 tháng 09 năm 2024
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Vũ Thị Thu Hiền

Lù Thị Hiền